**MA TRẬN ĐỀ THI KHẢO SÁT LẦN 1 NĂM 2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng thấp | Vận dụng cao | Tổng |
| Chủ đề |
|  1. Thực hiện pháp luật. | Nêu được khái niêm thực hiện pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật; khái niệm vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. | Hiểu được các hình thức thực hiện pháp luật; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. | Nhận xét, đánh giá các tình huống thực hiện pháp luật trong đời sống thực tế. | Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn các phương án ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 2 câu0,5 điểm5% | 20,5 điểm5 % | 30,75 đi ểm7,5% | 30,75 đi ểm7,5% | 10 câu2,5 đ25 % |
| 2. Công dân bình đẳng trước pháp luật. | Nêu được thế nào công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí | Hiểu được công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ: | . |  |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 10,25 điểm2,5% | 10,25 điểm2,5% |  |  | 2 câu0,55 % |
| 3. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội. | Nêu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình; bình đẳng trong lao động; bình đẳng trong kinh doanh. | Hiểu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình; bình đẳng trong lao động; bình đẳng trong kinh doanh. | Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quyền này trong đời sống thực tế phù hợp với pháp luật. | Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn các phương án ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 1 câu0,25 đ2,5% | 1 câu0,25 đ2,5% | 41 điểm10% | 10,5 điểm5% | 7 câu1,75 đ17,5% |
| 4. Công dân với các quyền tự do cơ bản |  Nêu được khái niệm, nội dung của một số quyền tự do ngôn luận. | Hiểu được khái niệm, nội dung của một số quyền tự do ngôn luận. |  | Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn các phương án ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 1 câu0,25 đ2,5% | 2 câu0,5 đ5% |  | 20,5 điểm5% | 5câu1,25 đ12,5% |
|  5. Công dân với các quyền dân chủ. | Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện các quyền dân chủ của công dân.  | Hiểu được nội dung các quyền dân chủ của công dân. | Nhận xét, đánh giá cách thực hiện các quyền dân chủ trong đời sống thực tế. | Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn các phương án ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 1 câu0,25 điểm2,5% | 20,5 điểm5% | 10,25 điểm2,5% | 20,5 điểm5% | 6 câu1,5 đ15% |
| 6 Pháp luật với sự phát triển của công dân | Nêu được nội dung, khái niệm, ý nghĩa quyền học tập và phát triển của công dân.Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân… | Hiểu được nội dung quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. |  |  Nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ % | 20,5 điểm5% | 10,25 điểm2,5% |  | 10,25 điểm2,5% | 4 câu1 điểm10 % |
|  7. Công dân với kinh tế | Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất- Hàng hóa – tiền tệ thị trườngQui luật kinh tế | Hiểu, đánh giá được các quy luật kinh tế |  |  |  |
|  | 41 điểm10% |  20,5 điểm5% |  |  | 61 điểm10 % |
| Tổng số câuTổng điểmTổng tỉ lệ % | 12 câu3 điểm30% | 112,75 điểm27,5% | 8 câu2 điểm20% | 9 câu2,25 điểm22,5 % | 40 câu10 điểm100% |